

Hà Nội, ngày 25 tháng 5 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc tặng Cờ thi đua của Bộ Tài nguyên và Môi trường năm 2014

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 và Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thi đua, Khen thưởng, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 21/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ vào Thông tư số 38/2011/TT-BTNMT ngày 20 tháng 10 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong ngành tài nguyên và môi trường;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng Cờ Thi đua của Bộ Tài nguyên và Môi trường cho 41 tập thể thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường đã có thành tích tiêu biểu trong phong trào thi đua năm 2014 (danh sách kèm theo).

Điều 2. Tiền thưởng kèm theo được thực hiện theo Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ và được chi từ Quỹ Thi đua - Khen thưởng của Bộ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền và tập thể có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT, TĐKTTT.Y8.



Nguyễn Minh Quang

DANH SÁCH TẬP THỂ ĐƯỢC TẶNG CỜ THI ĐUA CỦA BỘ NĂM 2014

(Kèm theo Quyết định số 1233 /QĐ-BTNMT ngày 25 tháng 5 năm 2015
của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

1. Vụ Pháp chế, Bộ Tài nguyên và Môi trường.
2. Phòng Tổng hợp, Văn phòng Bộ Tài nguyên và Môi trường.
3. Thanh tra Bộ Tài nguyên và Môi trường.
4. Văn phòng Thanh tra Bộ Tài nguyên và Môi trường.
5. Cục Quản lý Tài nguyên nước.
6. Vụ Tổ chức cán bộ, Tổng cục Môi trường.
7. Cục Kiểm soát hoạt động bảo vệ môi trường, Tổng cục Môi trường.
8. Cục Quản lý chất thải và Cải thiện môi trường, Tổng cục Môi trường.
9. Vụ Tổ chức cán bộ, Tổng cục Quản lý đất đai.
10. Vụ Chính sách và Pháp chế, Tổng cục Quản lý đất đai.
11. Cục Đăng ký đất đai, Tổng cục Quản lý đất đai.
12. Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam.
13. Liên đoàn Bản đồ Địa chất miền Nam, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam.
14. Liên đoàn INTERGEO, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam.
15. Liên đoàn Vật lý Địa chất, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam.
16. Cục Kinh tế Địa chất và Khoáng sản, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam.
17. Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam.
18. Trung tâm Địa chất và Khoáng sản biển, Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam.
19. Phòng Khoa học công nghệ và Hợp tác quốc tế, Cục Công nghệ thông tin.
20. Trung tâm Công nghệ phần mềm và GIS, Cục Công nghệ thông tin.
21. Trung tâm Thông tin dữ liệu đo đạc và bản đồ, Cục Đo đạc và Bản đồ Việt Nam.
22. Trung tâm Ứng dụng và Phát triển công nghệ đo đạc và bản đồ, Cục Đo đạc và Bản đồ Việt Nam.
23. Trung tâm Công nghệ tài nguyên nước, Cục Quản lý tài nguyên nước.
24. Phòng Giám sát phát thải khí nhà kính và Kinh tế các-bon thấp, Cục Khí tượng Thủy văn và Biến đổi Khí hậu.
25. Phòng Kế hoạch, Cục Viễn thám quốc gia.
26. Trung tâm Thành lập và Hiện chỉnh bản đồ viễn thám, Cục Viễn thám quốc gia.
27. Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia.

- 50
28. Đài Khí tượng thủy văn khu vực Đồng Bằng Bắc Bộ, Trung tâm Khí tượng thủy văn quốc gia.
 29. Đài Khí tượng thủy văn khu vực Trung Trung Bộ, Trung tâm Khí tượng thủy văn quốc gia.
 30. Đài Khí tượng cao không, Trung tâm Khí tượng thủy văn quốc gia.
 31. Trung tâm Kỹ thuật và Tư vấn tài nguyên nước, Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia.
 32. Trung tâm Cảnh báo và Dự báo tài nguyên nước, Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia.
 33. Liên đoàn Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước miền Nam, Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia.
 34. Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu.
 35. Phân viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu, Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu.
 36. Văn phòng Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản.
 37. Phòng Kiến tạo và Địa mạo, Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản.
 38. Phòng Địa chất thủy văn và Địa chất công trình, Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản.
 39. Phòng Khoa học, Đào tạo và Hợp tác quốc tế, Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu.
 40. Phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế, Viện Chiến lược, Chính sách Tài nguyên và Môi trường.
 41. Báo Tài nguyên và Môi trường./.

